

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt Đề án Tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững
môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 12 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 được ban hành theo Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh lưu vực sông Cầu gồm: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Phê duyệt Đề án Tổng thể bảo vệ và phát triển bền vững môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu (sau đây gọi tắt là Đề án Tổng thể sông Cầu) với các nội dung chủ yếu sau đây:**I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên, cần có quyết tâm cao, đòi hỏi tập trung các nguồn lực đầu tư

của chính quyền và nhân dân địa phương trên lưu vực, có sự hỗ trợ của ngân sách trung ương.

2. Bảo vệ môi trường sinh thái cảnh quan lưu vực sông Cầu phải được giải quyết tổng thể: theo toàn lưu vực kết hợp với theo địa giới hành chính; giữ gìn chất lượng nước đi đôi với việc bảo đảm đủ khối lượng nước.

3. Lấy phòng ngừa, ngăn chặn suy thoái môi trường là chính, kết hợp từng bước xử lý, khắc phục những điểm nóng về ô nhiễm trên toàn lưu vực. Tất cả các cơ sở sản xuất mới bắt đầu hoạt động trong phạm vi lưu vực phải dùng công nghệ sạch hoặc phải dùng các công nghệ bảo đảm xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường. Ưu tiên thực hiện Đề án Tổng thể sông Cầu với việc lồng ghép với các dự án, các chương trình khác có liên quan của Nhà nước, của các Bộ, ngành và của từng địa phương trên toàn lưu vực.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy nội lực kết hợp với việc tăng cường quản lý nhà nước; ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến và phát huy các giải pháp truyền thống để giữ sạch môi trường sống của từng hộ gia đình và cộng đồng dân cư.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Định hướng chung đến năm 2020:

- Triển khai trên lưu vực sông Cầu Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, từng bước xử lý ô nhiễm, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường dòng sông để đến năm 2020 đưa sông Cầu trở lại trong sạch, bảo đảm cân bằng nước phục vụ hiệu quả nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở lưu vực, hệ thống dòng chảy ổn định, các công trình thủy lợi an toàn, bền vững, cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống cơ chế, chính sách với các giải pháp khả thi nhằm ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi, bảo vệ, tái tạo và phát triển tài nguyên môi trường lưu vực sông Cầu; thiết lập mô hình quản lý môi trường lưu vực phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, bảo đảm công bằng cho mọi đối tượng, mọi tiểu vùng trong lưu vực, gắn quyền lợi với nghĩa vụ của người khai thác đối với việc bảo vệ môi trường sinh thái lâu dài lưu vực sông theo hướng phát triển bền vững.

2. Mục tiêu đến năm 2007:

- Hoàn thành việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng môi trường lưu vực sông Cầu giai đoạn I (từ năm 2003 đến năm 2007) theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng”, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm nguồn nước sông Cầu, tạo chuyển biến cơ bản, tích cực ban đầu về xử lý môi trường trong toàn lưu vực.

- Khắc phục tình trạng khai thác cát sỏi trong sông không theo quy hoạch, bảo vệ mặt cắt ổn định tự nhiên của dòng sông.

- Tăng cường bồi phụ, bảo đảm rừng có chất lượng theo tiêu chuẩn quy định nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước các tháng mùa khô; gìn giữ, tái tạo và phát triển môi trường tự nhiên trong sạch, bảo tồn đa dạng sinh học trên toàn lưu vực.

- Hình thành và từng bước hoàn chỉnh mô hình tổ chức quản lý môi trường lưu vực; xây dựng cơ chế, chính sách cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi tăng cường quản lý nhà nước, thúc đẩy xã hội hóa bảo vệ môi trường lưu vực.

3. Mục tiêu đến năm 2012:

- Ngăn chặn hoàn toàn mức độ gia tăng ô nhiễm nguồn nước sông Cầu. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng”, bảo đảm tất cả các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các khu vực bị ô nhiễm nặng nhất trên lưu vực sông Cầu được xử lý xong.

- Đảm bảo dòng chảy thông thoáng trên toàn tuyến, bê tông hóa hợp lý hai bên bờ những đoạn sông thiết yếu chảy qua các đô thị.

- Bảo toàn quỹ rừng hiện có, nâng độ che phủ rừng toàn lưu vực ít nhất đạt 43% tổng diện tích tự nhiên, khôi phục cơ bản rừng đầu nguồn đã bị suy thoái.

- Hoàn thành cơ bản việc cải tạo và nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải ở các đô thị và khu công nghiệp trong toàn lưu vực; 50% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc 6 tỉnh lưu vực sông Cầu được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc chứng chỉ ISO 14001; 40% các khu đô thị, 70% các khu công nghiệp, khu chế xuất trong lưu vực có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; thu gom 90% chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt; xử lý 60% chất thải nguy hại, trong đó riêng chất thải bệnh viện đạt 100%.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ:

a) Đánh giá đầy đủ hiện trạng, ngăn chặn cơ bản mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường lưu vực sông Cầu:

- Điều tra thực trạng ô nhiễm các thành phần môi trường, tài nguyên (nước, đất, không khí...) do sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, nông nghiệp, do sinh hoạt của con người gây ra.

- Giám sát, kiểm tra các nguồn thải gây ô nhiễm; thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trước khi xây dựng; quản lý bảo vệ môi trường khi các dự án được đưa vào hoạt động.

b) Khắc phục, cải tạo môi trường những khu vực, những cơ sở gây ô nhiễm nặng, những điểm nóng về môi trường:

- Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng trong lưu vực theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng".

- Xử lý những đoạn sông bị ô nhiễm nặng, tiến hành nạo vét, khơi dòng những đoạn sông quan trọng, kè bờ những đoạn sông xung yếu, cần thiết.

c) Từng bước làm sống lại dòng sông Cầu nhằm bảo tồn và phát triển tài nguyên môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học.

- Khôi phục rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn đã bị suy thoái, tăng cường bồi phụ nguồn nước, xây dựng các công trình giữ nước để chống cạn kiệt; bảo đảm chất lượng, khối lượng nước phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm ổn định, thông thoáng dòng chảy tự nhiên, bền vững của các công trình thủy lợi trong lưu vực.

- Bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái lưu vực sông Cầu.

2. Các giải pháp chủ yếu:

a) Thực hiện xã hội hóa nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu bao gồm:

- Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao sự hiểu biết của người dân về quyền lợi và trách nhiệm liên quan đến môi trường (liên quan giữa vệ sinh môi

trường với sức khỏe và sự phát triển xã hội...), tổ chức sự tham gia của cộng đồng, thực hiện cơ chế phối hợp hành động của các đoàn thể quần chúng, nhân rộng các mô hình tự quản, duy trì phong trào quần chúng thường xuyên bảo vệ môi trường kết hợp với tập trung trong từng khoảng thời gian cụ thể vào những công trình, nhiệm vụ trọng điểm.

- Đẩy mạnh áp dụng các công cụ kinh tế, tạo việc làm trong quản lý khai thác bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái cảnh quan trên lưu vực sông Cầu; hình thành và phát triển thị trường dịch vụ vệ sinh nông thôn theo định hướng của Nhà nước.

b) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên toàn lưu vực:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về tài nguyên, môi trường và các lĩnh vực liên quan trong quản lý khai thác bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái cảnh quan.

- Xây dựng, hoàn chỉnh và vận hành đồng bộ cơ chế quản lý lưu vực; hình thành hệ thống quan trắc, giám sát, dự báo tài nguyên, môi trường, ngân hàng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường.

- Xây dựng, phê duyệt và vận hành hệ thống chính sách như quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, kế hoạch hợp tác quốc tế, cơ chế tài chính, cơ chế khuyến khích đầu tư, các chương trình, dự án, cơ chế phối hợp hành động của các cơ quan quản lý, các đoàn thể quần chúng...

c) Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư để thu hút tối đa, sử dụng hiệu quả các nguồn lực với cơ chế khuyến khích hợp lý, nhằm khắc phục, xử lý ô nhiễm, phục vụ bảo vệ, tái tạo và phát triển tài nguyên môi trường lưu vực sông Cầu:

- Tất cả doanh nghiệp hoạt động trên lưu vực sông Cầu phải tự bỏ vốn để bảo vệ môi trường và khắc phục ô nhiễm môi trường do quá trình sản xuất, kinh doanh gây ra. Nhà nước xem xét hỗ trợ một phần kinh phí khi thực hiện nhiệm vụ này theo hình thức hỗ trợ có mục tiêu cho từng nhiệm vụ, dự án cụ thể.

- Ngân sách nhà nước đầu tư để khắc phục ô nhiễm do nước thải các khu dân cư đổ ra lưu vực sông và xử lý các bãi rác thải tập trung theo hình thức hỗ trợ có mục tiêu cho từng nhiệm vụ, dự án cụ thể.

- Ưu tiên sử dụng các loại phí bảo vệ môi trường theo cơ chế quy định tại Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

d) **Đẩy mạnh hợp tác quốc tế** dưới các hình thức hợp tác đa phương, song phương với các nước, với các tổ chức quốc tế và tổ chức phi chính phủ để tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ về kinh nghiệm, công nghệ tiên tiến, khuyến khích và tạo điều kiện để các Bộ, ngành, địa phương vận động các nguồn tài trợ quốc tế và các nguồn vốn ODA của các nước và các tổ chức quốc tế khác nhằm đẩy nhanh việc thực hiện Đề án Tổng thể này.

e) **Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình** thuộc Đề án Tổng thể bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan lưu vực sông Cầu, cụ thể như sau:

- Chương trình xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại lưu vực sông Cầu đã được xác định trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng”.

- Chương trình bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu trong Quyết định số 256/2003/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

- Các chương trình, dự án xử lý, bảo vệ môi trường, tổ chức, quản lý tài nguyên môi trường trên lưu vực sông Cầu (không nằm trong 2 Chương trình trên), do các tỉnh quản lý.

Các đề án, chương trình trên được xây dựng, quản lý và triển khai thực hiện theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng được ban hành kèm theo các Nghị định số 52/1999/NĐ-CP, số 12/2000/NĐ-CP, số 07/2003/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 82/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các văn bản liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: chỉ đạo, theo dõi thực hiện Đề án này, định kỳ 6 tháng một lần tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án được giao liên quan đến môi trường lưu vực sông Cầu; kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ việc thành

lập Ủy ban Bảo vệ môi trường lưu vực sông Cầu bao gồm Ủy ban nhân dân các tỉnh lưu vực sông Cầu gồm: Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương và đại diện có thẩm quyền của các Bộ, ngành liên quan để phối hợp tổ chức thực hiện Đề án Tổng thể sông Cầu.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thống nhất với Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác hàng năm và 5 năm, trình duyệt theo quy định hiện hành, kiểm tra việc thực hiện đúng mục tiêu kinh phí hỗ trợ của ngân sách nhà nước đã được phê duyệt.

- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp, Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan theo chức năng quản lý nhà nước xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan đến việc triển khai Đề án Tổng thể lưu vực sông Cầu và tham gia thực hiện Đề án theo sự phân công.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân 6 tỉnh lưu vực sông Cầu (Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương) có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ để tổ chức chỉ đạo thực hiện thành công Đề án.
- Chủ động phát huy nội lực, huy động ở mức cao nhất các nguồn lực trong tỉnh tham gia thực hiện Đề án tổng thể.
- Chỉ đạo các Sở, Ban, ngành, chính quyền các cấp trong tỉnh thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 6 tỉnh lưu vực sông Cầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng